VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ CỦA NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
1	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân	6,5%/năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	Tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo	6,5 - 7%/năm	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tốc độ tăng năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm bình quân	> 6,5%/năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Tốc độ tăng năng suất lao động của 05 thành phố trực thuộc Trung ương	> 6,5%/năm	Ủy ban nhân dân Thành phố: Hà Nội; Hồ Chí Minh; Đà Nẵng; Cần Thơ; Hải Phòng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
5	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP	45%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP	3,7%	Bộ Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 05 năm so với GDP	32 - 34%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
8	Nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng	< 3%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
9	Tất cả các ngân hàng thương mại (không bao gồm các ngân hàng yếu kém) áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn.	100%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
10	Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu so với GDP	≥ 85%	Bộ Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
11	Dư nợ thị trường trái phiếu so với GDP	≥ 47%	Bộ Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
12	Dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp so với GDP	20%	Bộ Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
13	Chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI)	Tăng 10 - 15 bậc so với 2019	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
14	Chỉ số Chất lượng đào tạo nghề trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI)	Tăng 40 - 50 bậc	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
15	Chỉ số Kỹ năng của sinh viên	Tăng 45 bậc so với năm 2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
16	Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ so với GDP	> 1%	Bô Khoa học và Công nghệ	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
17	Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình	15%/năm	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
18	Số lượng doanh nghiệp đến hết 2025	1,5 triệu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
19	Số doanh nghiệp quy mô vừa và lớn	60.000 - 70.000	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
20	Tỷ trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong GDP	55%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
21	Số sản phẩm quốc gia xây dựng được thương hiệu quốc tế	05 - 10	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
22	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP	20%	Bộ Thông tin và Truyền Thông	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
23	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	10%	Bộ Thông tin và Truyền Thông	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
24	Số lượng hợp tác xã đến hết năm 2025	35.000	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
25	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	3.000	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
26	Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	50%	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
27	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	7,0 - 8,0%/năm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
28	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân	1 - 1,5%/năm	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
29	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khu vực dịch vụ	7 - 7,5%/năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
30	Đóng góp của du lịch trong GDP đến hết năm 2025	9 - 10% GDP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

Phụ lục II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
1.	**Củng cố nền tảng vĩ mô, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế, thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế**				
a)	**Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng**				
1	Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
2	Dự án Luật Xử lý nợ xấu	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Chính phủ, Quốc hội
3	Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
b)	**Cơ cấu lại ngân sách nhà nước**				
4	Báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
5	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2023 - 2025	Chính phủ, Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
6	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2023 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
7	Dự án Luật Thuế tài sản	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2023 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
8	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2023 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
9	Xây dựng Đề án sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022	Bộ Chính trị, Chính phủ
10	Đề án xây dựng chế độ quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ
c)	**Cơ cấu lại đầu tư công**				
11	Báo cáo Xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá kết quả quản lý đầu tư công và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
12	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng giai đoạn 2017 - 2021, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong những năm tiếp theo	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
d)	**Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công lập**				
13	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
14	Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí là cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
2.	**Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực**				
a)	**Phát triển thị trường tài chính**				
15	Chiến lược tài chính đến năm 2030	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
16	Báo cáo nghiên cứu khả năng xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
b)	**Phát triển thị trường quyền sử dụng đất**				
17	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2013	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ, Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
18	Đề án tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
19	Lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2022	Quốc hội, Chính phủ
20	Xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia có tầm nhìn dài hạn đến năm 2045	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
c)	**Phát triển thị trường lao động**				
21	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
22	Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
23	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Dự án Luật Học tập suốt đời	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2025	Chính phủ, Quốc hội
24	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
25	Xây dựng Dự án Luật Bảo hiểm xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
26	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
27	Đề án xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
28	Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ tri thức giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
29	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
30	Đề án nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
31	Xây dựng và triển khai chế độ tiền lương mới	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
32	Chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
d)	**Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**				
33	Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Quốc hội
34	Đề án sửa đổi Luật Công nghệ cao (Luật số 21/2008/QH12)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
35	Đề án sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Luật số 05/2007/QH12)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
36	Đề án sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
37	Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Chính phủ, Quốc hội
38	Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	2022	Thủ tướng Chính phủ
39	Nghị định quản lý các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số và mạng internet	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022 - 2024	Chính phủ
40	Đề án sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
41	Đề án "Định hướng phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030"	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
42	Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
43	Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
44	Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
45	Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
46	Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
47	Quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
3	**Phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao nội lực, tăng cường tính tự chủ, tự cường của nền kinh tế**				
a)	**Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước**				
48	Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
49	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ, Quốc hội
50	Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
51	Đề án Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
b)	**Phát triển doanh nghiệp tư nhân**				
52	Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
53	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Tư pháp	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
54	Đề án thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
55	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
c)	**Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong cơ cấu lại nền kinh tế**				
56	Báo cáo về nghiên cứu giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh thực thi Hiệp định EVFTA	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
4	**Tăng cường liên kết vùng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm trong đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất**				
57	Đề án "Thể chế liên kết vùng ở Việt Nam"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
58	Đề án xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
59	Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
60	Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
61	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
62	Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
63	Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
64	Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Quốc hội
65	Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
66	Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
67	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
68	Luật Quản lý phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
69	Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 13/NQ-TW	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
5	**Phát triển ngành, thúc đẩy công nghiệp hóa dựa vào đổi mới sáng tạo, khai thác công nghệ số**				
a)	**Cơ cấu lại ngành nông nghiệp**				
70	Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
71	Đề án cơ cấu lại ngành lúa gạo đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
72	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
73	Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
74	Đề án phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Chính phủ
75	Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
76	Sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Quốc hội
b)	**Cơ cấu lại ngành công nghiệp**				
77	Hoàn thiện và trình ban hành Đề án cơ cấu lại ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
78	Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp và thương mại địa phương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
79	Đề án phát triển thị trường các bon tại Việt Nam	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
80	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
81	Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
82	Đề xuất bổ sung dự án Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Chính phủ
83	Hoàn thiện, trình ban hành Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
84	Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
85	Hoàn thiện, trình ban hành Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
86	Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình hành động triển khai Chiến lược sau khi được ban hành	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
87	Quy hoạch về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
88	Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến năm 2045	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
89	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
c)	**Cơ cấu lại ngành dịch vụ**				
90	Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
91	Đề án xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Chính phủ/ Quốc hội
92	Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
93	Hoàn thiện, trình ban hành Chiến lược phát triển lực lượng quản lý thị trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
94	Đề án phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
95	Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
96	Chương trình phát triển Du lịch giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
97	Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 từ ngân sách trung ương	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
98	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
99	Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA hàng năm của các địa phương	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
100	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
101	Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
102	Chiến lược an toàn thông tin mạng quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển được nhiều sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bứt phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 6,5%/năm, trong đó tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm và 05 thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động trung bình cả nước.

- Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng, trong đó năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt khoảng 45% GDP.

- Đến năm 2025, thu hẹp khoảng cách về năng lực cạnh tranh quốc gia với các nước trong nhóm ASEAN-4, đặc biệt đối với các chỉ số về thể chế, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

- Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 3,7% GDP.

- Giảm tối thiểu 10% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 05 năm khoảng 32 - 34% GDP. Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công đạt mức tiệm cận quốc tế.

- Nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng duy trì ở mức dưới 3%, từng bước phát triển thị trường mua bán nợ chuyên nghiệp, bền vững, trong đó thiết lập, vận hành có hiệu quả Sàn giao dịch nợ nhằm thúc đẩy thị trường mua bán nợ xấu, trong đó Công ty Quản lý tài sản (VAMC) là trung tâm của thị trường. Tất cả các ngân hàng thương mại (không bao gồm các ngân hàng yếu kém) áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn.

- Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 20% GDP.

- Chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) tăng 10 - 15 bậc so với năm 2019. Hoàn thành việc xây dựng và công khai Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai.

- Chỉ số Chất lượng đào tạo nghề trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) tăng 40 - 50 bậc; chỉ số Kỹ năng của sinh viên tăng 45 bậc so với năm 2019.

- Tỷ trọng chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt không dưới 1% GDP; số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 15%/năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Phấn đấu đạt khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp, trong đó có khoảng 60.000 đến 70.000 doanh nghiệp quy mô vừa và lớn; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%; tối thiểu có 05 đến 10 sản phẩm quốc gia xây dựng được thương hiệu quốc tế.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đạt khoảng 20%; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phấn đấu đến hết năm 2025 có khoảng 35.000 hợp tác xã, trong đó có trên 3.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ cấu lại đầu tư công

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công; cải thiện các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý đầu tư công phù hợp thông lệ quốc tế, đảm bảo đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN 4, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

+ Nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư.

+ Chủ trì nghiên cứu Báo cáo Xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá quản lý đầu tư công và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trình Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

+ Xây dựng các chính sách phát huy vai trò của đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, dự án thuộc phạm vi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng vùng động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng

khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm cân đối hơn giữa các phương thức trong phát triển hạ tầng giao thông.

+ Xây dựng các chính sách và các biện pháp nhằm xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng giai đoạn 2017 - 2021, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong những năm tiếp theo trình Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2022 - 2025.

+ Tập trung hoàn thành, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng; thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia theo đúng quy định.

- Các bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế; tổ chức thực hiện, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả đầu tư công; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư công.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Đề án Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Rà soát tình hình thực hiện và xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét.

+ Nghiên cứu xây dựng các chính sách tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển.

+ Nghiên cứu xây dựng các chính sách nhằm tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng bền vững, bảo đảm an toàn nợ công, chỉ vay trong khả năng trả nợ của ngân

sách nhà nước, phù hợp với khả năng vay và mức độ hấp thụ vốn vay, duy trì, củng cố dư địa tài khóa để ứng phó với rủi ro thị trường hay cú sốc kinh tế, kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng của ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thuế gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; đảm bảo tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu ở mức độ hợp lý, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí từ tài sản, tài nguyên bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn giảm, đảm bảo tính trung lập của thuế, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy cạnh tranh, điều tiết thu nhập hợp lý, phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế.

+ Nghiên cứu xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, ban hành trong giai đoạn 2023 - 2025.

+ Nghiên cứu xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, ban hành giai đoạn 2023 - 2025.

+ Nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Thuế tài sản báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, ban hành giai đoạn 2023 - 2025.

+ Nghiên cứu xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, ban hành giai đoạn 2023 - 2025.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Báo cáo nghiên cứu sử dụng hiệu quả chính sách mua sắm chính phủ để thúc đẩy số, phát triển kinh tế số, an toàn thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trình Chính phủ ban hành năm 2022 - 2023.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì đánh giá mức độ gây ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính của chất thải hoặc sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường để đề xuất danh mục cụ thể các đối tượng chịu thuế,

phí bảo vệ môi trường, biểu khung, mức thuế, phí bảo vệ môi trường đối với từng đối tượng chịu thuế, phí bảo vệ môi trường và phương pháp tính phí bảo vệ môi trường, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Nghiên cứu hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới.

+ Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022 và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025.

+ Nghiên cứu các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về xử lý nợ xấu, ngăn ngừa tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các tổ chức tín dụng có liên quan.

+ Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường năng lực tài chính, quản trị và chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và phát triển bền vững.

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng. Nghiên cứu xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng trình Chính phủ ban hành trong năm 2022.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản đảm bảo tính công khai, khách quan và minh bạch.

+ Tiếp tục chủ trì rà soát Luật Thi hành án dân sự và các văn bản có liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các cấp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, phối hợp với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các tổ chức tín dụng thi hành bản án, quyết định có hiệu lực thi hành.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết danh mục dự án xanh, tiêu chí, điều kiện xác định dự án xanh và việc xác nhận dự án xanh để thúc đẩy hình thành và vận hành thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh ở Việt Nam.

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài để tài trợ cho dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định hỗ trợ lãi suất đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh sau khi kết thúc hợp đồng vay vốn trung, dài hạn tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

+ Hướng dẫn phân loại dự án thuộc danh mục phân loại xanh để tổng hợp trong danh mục đầu tư công khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm làm căn cứ để Chính phủ, chính quyền địa phương lựa chọn khi phát hành trái phiếu xanh.

d) Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì:

+ Nghiên cứu hoàn thiện chính sách, chế độ về đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định pháp luật đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động trong các ngành, lĩnh vực.

+ Khẩn trương rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đáp ứng điều kiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi.

+ Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người

nghèo; đồng thời với thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

+ Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

+ Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường, tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế. Các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

+ Rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, tỷ lệ vốn nhà nước cần thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ đơn vị vị sự nghiệp công.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022.

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí là cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ ngành và địa phương:

+ Xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trình Chính phủ phê duyệt.

+ Nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp, cơ chế chính sách thiết lập thị trường một số dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) Phát triển thị trường tài chính

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường chứng khoán; thực hiện các giải pháp nhằm cơ cấu lại và phát triển thị trường chứng khoán; mở rộng năng lực thị trường vốn; nâng cao tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; thúc đẩy phát triển các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực quản lý, giám sát rủi ro hệ thống. Phát triển thị trường nhằm đáp ứng đầy đủ một số tiêu chí, như: mức độ mở cửa đối với nhà đầu tư nước ngoài, mức độ hiệu quả của khuôn khổ vận hành thị trường… đưa thị trường chứng khoán Việt Nam vào nhóm các thị trường mới nổi.

+ Xây dựng các giải pháp nhằm đa dạng các định chế tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tư vấn tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán, xếp hạng tín nhiệm… Nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật khuyến khích đầu tư mạo hiểm.

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh bảo hiểm; nghiên cứu xây dựng các giải pháp phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; phát triển đa dạng và chuyên nghiệp hóa các sản phẩm bảo hiểm, kênh phân phối bảo hiểm; dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, minh bạch hóa thông tin, thúc đẩy các doanh nghiệp bảo hiểm niêm yết trên thị trường chứng khoán, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế.

+ Xây dựng Chiến lược tài chính đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan nghiên cứu báo cáo khả năng xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm trình Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2022 - 2023.

b) Phát triển thị trường quyền sử dụng đất

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2013 báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành vào năm 2022.

+ Tập trung giải quyết căn cơ những bất cập về tài chính đất đai. Chủ trì đảm bảo triển khai hiệu lực, hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Đẩy nhanh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong việc thu thập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, cập nhật và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng Đề án tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm tăng cường mở rộng dịch vụ công trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý chặt chẽ quỹ đất công, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

+ Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nhằm đẩy mạnh điều tra, thống kê, kiểm kê và xác định giá đất làm cơ sở hạch toán đầy đủ giá trị quyền sử dụng đất, nhất là đất do các đơn vị sự nghiệp công lập, nông, lâm trường quản lý.

c) Phát triển thị trường lao động

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật về phát triển thị trường lao động, nghiên cứu xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm trình Chính phủ và Quốc hội xem xét theo hướng phù hợp với các hình thái việc làm mới, quan hệ lao động mới trong kỷ nguyên kỹ thuật số, kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

+ Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu. Nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động. Phát triển hệ thống dịch vụ việc làm hiện đại, tạo thuận lợi cho người tìm việc và người tuyển dụng lao động.

+ Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án và dự án đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững.

+ Hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

+ Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Đề án xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Đề án nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Xây dựng các chính sách nhằm thúc đẩy sự tham gia của khu vực doanh nghiệp vào quá trình đào tạo và đào tạo lại lao động; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc ở Việt Nam.

+ Tiếp tục triển khai và nhân rộng đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, trong đó tập trung đào tạo theo các bộ chương trình chuyển giao từ nước ngoài. Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác.

+ Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật về an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Điều chỉnh chính sách mở rộng đối tượng được vay tín dụng để tham gia học tập nghề nghiệp. Xây dựng dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trình Chính phủ và Quốc hội ban hành giai đoạn 2022 - 2025.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tập trung triển khai xây dựng Khung Chiến lược phát triển giáo dục đại học; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học, Khung

trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học góp phần đổi mới hoạt động giáo dục đại học gắn với quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở đào tạo; tăng cường ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chú trọng kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học với các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm gắn kết đào tạo lý thuyết với thực hành, thực tập.

+ Xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Dự án Luật Học tập suốt đời trình Chính phủ, Quốc hội phê duyệt.

+ Xây dựng Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ tri thức giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng và triển khai chế độ tiền lương mới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Đề án Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 1797/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024".

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài. Trong đó, phối hợp với các cơ quan đại diện tăng cường công tác cộng đồng, xây dựng quan hệ với giới trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ năm 2022.

d) Phát triển thị trường khoa học công nghệ

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Nghiên cứu hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; nâng cao năng lực tiếp thu, hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

+ Nghiên cứu xây dựng các chính sách đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức trung gian môi giới, đánh giá chuyển giao công nghệ, sàn giao dịch công nghệ; nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến; khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam.

+ Nghiên cứu xây dựng các chính sách tăng cường hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác sở hữu công nghệ nguồn, mở rộng hợp tác khoa học công nghệ tầm quốc gia với các nước tiên tiến.

+ Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật về khởi nghiệp sáng tạo, hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đánh giá sự phù hợp mã số vạch và truy xuất nguồn gốc, hệ thống xác thực và định danh điện tử. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và bảo vệ kết quả hoạt động sáng tạo trong nước và phù hợp với cam kết quốc tế. Mở rộng và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế.

+ Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách tài chính gắn với kết quả, chất lượng nghiên cứu khoa học, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, quỹ khoa học công

nghệ gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm và kết quả đầu ra cuối cùng, khuyến khích thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

+ Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2030.

+ Xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 trình Chính phủ và Quốc hội ban hành vào năm 2022 - 2025.

+ Xây dựng Đề án sửa đổi Luật Công nghệ cao trình Chính phủ và Quốc hội ban hành.

+ Xây dựng Đề án sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trình Chính phủ và Quốc hội ban hành.

+ Xây dựng Đề án sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trình Chính phủ và Quốc hội ban hành.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030.

+ Xây dựng Đề án xây dựng chỉ số đánh giá tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

+ Xây dựng Quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội ban hành trong giai đoạn 2022 - 2025.

+ Xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trình Chính phủ và Quốc hội ban hành trong giai đoạn 2022 - 2023.

+ Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Nghị định quản lý các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số và mạng Internet trình Chính phủ ban hành giai đoạn 2022 - 2024.

+ Chủ trì xây dựng chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây.

- Bộ Nông nghiệp và Nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trình Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030.

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung giữ những lĩnh vực then chốt, thiết yếu. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng quy định rõ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, áp dụng các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế tốt trong quản trị, áp dụng triệt để nguyên tắc thị trường trong chính sách tiền lương. Xây dựng cơ chế tách bạch nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhiệm vụ chính trị và an sinh xã hội của một số doanh nghiệp nhà nước.

+ Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trình Chính phủ, Quốc hội phê duyệt.

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách cổ phần hóa theo hướng đa dạng hóa các phương thức thoái vốn theo nguyên tắc thị trường; ban hành cơ chế sử dụng nguồn

thu từ cổ phần hóa, thoái vốn, bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và xử lý dứt điểm những dự án thua lỗ, kém hiệu quả. Giảm tối đa loại hình doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tiếp tục thu hẹp diện doanh nghiệp mà Nhà nước duy trì có cổ phần, vốn góp; giải quyết những tồn tại, vướng mắc, nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất đai của khối doanh nghiệp nhà nước. Thực thi nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm làm chậm tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan:

+ Nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Nghị định quy định chi tiết việc tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn doanh nghiệp nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước chủ trì:

+ Xây dựng Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

+ Chủ trì, phối hợp cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng Chiến lược tổng đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021 - 2025” trình Thủ trướng Chính phủ phê duyệt năm 2022.

- Các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

b) Phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Hỗ trợ để hình thành các chuỗi giá trị, mạng sản xuất; doanh nghiệp của Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng, tham gia vào những khâu, công đoạn có giá trị gia tăng cao. Hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt ở một số ngành, lĩnh vực hoặc dẫn đầu trong chuỗi giá trị.

+ Triển khai hiệu quả các biện pháp khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Báo cáo nghiên cứu sử dụng hiệu quả chính sách mua sắm chính phủ để thúc đẩy kinh tế số, an toàn thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện hiệu quả, triển khai đồng bộ Đề án chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

- Văn phòng Chính phủ phối hợp với các bộ ngành, địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; rà soát, bãi bỏ rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

- Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

+ Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

+ Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

+ Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

+ Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Đôn đốc các cơ quan trực thuộc nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

c) Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước.

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

d) Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

- Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã trình Chính phủ, Quốc hội ban hành.

- Thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường liên kết, giải phóng nguồn lực, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Nghiên cứu đổi mới tổ chức sản xuất, nghiên cứu áp dụng nhiều mô hình mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên hợp tác xã.

- Hoàn thiện cơ chế đại diện sở hữu kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn

a) Ban hành và thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển hệ thống đô thị trung tâm phù hợp với chức năng của từng vùng; xây dựng định hướng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm; lựa chọn địa phương, đô thị có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính với thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Quốc hội phê duyệt vào năm 2022.

+ Xây dựng Quy hoạch các vùng: Trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2022.

+ Xây dựng Đề án xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trình Chính phủ năm 2022.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực giao thông vận tải thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch mạng lưới đường sắt, quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Việt Nam, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển cảng hàng không, sân bay toàn quốc.

- Bộ Xây dựng chủ trì:

+ Nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Quản lý phát triển đô thị trình Quốc hội ban hành vào năm 2022 - 2023.

+ Xây dựng Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022. Quy hoạch và phát triển đô thị được thực hiện theo hướng gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị. Quy hoạch và phát triển đô thị cần lấy định hướng phát triển giao thông công cộng, cây xanh làm cơ sở nhằm phát triển một cách hài hòa và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai quy hoạch xây dựng và phát triển các khu kinh tế - quốc phòng đến năm 2025 theo Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xây dựng Quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì xây dựng và thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Xây dựng, hoàn thiện thể chế liên kết vùng, kiện toàn bộ máy tổ chức điều phối vùng. Hoàn thiện định hướng, cơ chế, chính sách khai thác hiệu quả hợp tác, liên kết vùng, gia tăng lợi ích lan tỏa trong nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và nâng cấp chuỗi giá trị của các ngành có thế mạnh; phát triển mô hình kinh tế xanh, khu kinh tế phù hợp với đặc trưng từng vùng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Hoàn thiện Đề án Thể chế liên kết vùng ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

+ Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò dẫn dắt của các địa phương có điều kiện và tiềm năng phát triển trong đổi mới mô hình tăng trưởng trên địa bàn các vùng kinh tế.

+ Xây dựng và áp dụng thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù, xây dựng các mô hình mới để tạo đột phá trong phát triển kinh tế đô thị trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

+ Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế trình Chính phủ ban hành năm 2022.

+ Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 13/NQ-TW trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng gắn kết chặt chẽ đầu tư giữa trung ương và địa phương, giữa các địa phương để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông nhằm nâng cao năng lực và khả năng kết nối toàn vùng.

+ Rà soát, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường của các vùng, bảo đảm thống nhất với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Bộ Nội vụ chủ trì nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và hình thành thể chế điều phối phát triển kinh tế theo vùng.

- Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngân sách nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương.

- Các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo hướng gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị

gia tăng cao, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để lựa chọn phát triển các sản phẩm phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, từng vùng và cả nước từ đó tăng thu nhập cho người nông dân.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả các Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 các tiểu ngành, lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ; xây dựng thương hiệu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam trên thị trường quốc tế; phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trong nông nghiệp.

+ Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp, hiệu quả, mở rộng sản xuất hàng hóa. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường. Rà soát, điều chỉnh diện tích đất trồng lúa ở mức hợp lý, chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao theo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.

+ Tăng cường các biện pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn.

+ Xây dựng các chương trình nhằm đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa 04 nhà (Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp) để gắn sản xuất với chế biến, phân phối và tiêu thụ.

+ Xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ quản trị tiên tiến, có khả năng tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân ở những vùng sản xuất tập trung.

+ Xây dựng chính sách phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại.

+ Xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trình Chính phủ trong năm 2023.

+ Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi trình Chính phủ.

+ Xây dựng Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030.

+ Xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành lúa gạo đến năm 2030.

+ Nghiên cứu xây dựng các quy hoạch bao gồm: Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050, Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

+ Triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp, phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác tại do thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Nghiên cứu điều chỉnh các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Tập trung đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi

khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì chỉ đạo, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương; khắc phục tình trạng quy hoạch không ổn định, xung đột về sử dụng đất giữa các lĩnh vực, giữa các ngành hàng trong cùng một lĩnh vực có tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích của các nhà đầu tư.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương đề xuất các giải pháp chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics phục vụ nông nghiệp.

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

+ Tập trung thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành công nghiệp; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để số hóa, công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất, chất lượng, sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tiếp tục phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như: công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu mới, công nghiệp dược. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; phát triển nhanh các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và dịch chuyển lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040 sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

+ Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

+ Xây dựng và phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa; hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo lợi thế cạnh tranh, chuyên môn hóa và chuỗi giá trị. Xây dựng Đề án thí điểm đầu tư các khu công nghiệp tập trung tại một số địa phương phù hợp theo mô hình cụm liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

+ Tiếp tục ban hành chính sách nhằm khai thác có hiệu quả năng lượng tái tạo. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Xây dựng Quy hoạch về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, xét đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Nghiên cứu các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển mạnh các ngành công nghiệp môi trường với công nghệ hiện đại, giảm lượng phát thải khí nhà kính theo các mục tiêu đã cam kết, tận dụng các hỗ trợ quốc tế trong chuyển đổi công nghệ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Đề xuất bổ sung dự án Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế trình Chính phủ xem xét.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê tan đến năm 2030.

c) Cơ cấu lại các ngành dịch vụ

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

+ Xây dựng các chính sách nhằm tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Thu hút đầu tư tư nhân vào các ngành dịch vụ mũi nhọn, then chốt.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Đề án xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) trình Chính phủ và Quốc hội.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lực lượng quản lý thị trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số.

+ Xây dựng các giải pháp phát triển thương mại điện tử, khai thác hiệu quả các phương thức thanh toán điện tử và các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới. Xây dựng Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng các giải pháp, chính sách khai thác hiệu quả thị trường nội địa; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bán buôn, phát triển doanh nghiệp phân phối gắn lưu thông với sản xuất.

+ Tổ chức triển khai Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA hằng năm của các địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng các giải pháp tập trung vào công tác phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các, bộ, ngành và địa phương nghiên cứu xây dựng các giải pháp tập trung hình thành hệ thống các trung tâm logistics mạnh, nhất là trong lĩnh vực hàng không, hàng hải.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng các giải pháp nhằm phát triển mạnh dịch vụ văn hóa, thể thao trở thành ngành kinh tế quan trọng.

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung giải quyết các điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng du lịch.

+ Xây dựng các chính sách thúc đẩy du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống.

+ Xây dựng Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2022.

+ Xây dựng Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Đề xuất cơ chế, chính sách để thành lập một số văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài.

+ Nghiên cứu xây dựng các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên sự sáng tạo có kế thừa văn hóa, tinh hoa dân tộc, khoa học công nghệ và bản quyền sở hữu trí tuệ; khai thác tối đa yếu tố kinh tế của các giá trị văn hóa, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các ngành, các khâu sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các hệ sinh thái số để làm nền tảng cho phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

+ Xây dựng Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng Chiến lược an toàn thông tin mạng quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain) và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon, kết nối sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển mạnh ngành dịch vụ giáo dục trở thành ngành kinh tế quan trọng.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển mạnh ngành dịch vụ y tế hiện đại trở thành ngành kinh tế quan trọng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo đưa ngay những nhiệm vụ phù hợp của Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV và Nghị quyết này của Chính phủ vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng và trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa 15 danh mục các Luật, Pháp lệnh cần ban hành mới hoặc bổ sung sửa đổi để hỗ trợ cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng